

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CX
TỈNH HT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 22 /2017/QĐST- HNGĐ
(V/v ly hôn sơ thẩm)

Cẩm Xuyên, ngày 27 tháng 03 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 33/2017/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: **Anh Hà Văn T, sinh năm 1993.**

Trú quán: Thôn 7, xã CH, huyện CX, tỉnh HT.

- Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1991.**

Trú quán: Thôn 1, xã CT, huyện CX, Tỉnh HT.

Căn cứ vào Khoản 3,4 Điều 147, Điều 211, Điều 212 và Điều 213, Điều 171 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 24; khoản 7 điều 26; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 03 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 33/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 03 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 03 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hà Văn T và chị Nguyễn Thị P:

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Về tình cảm: Anh Hà Văn T và chị Nguyễn Thị P thống nhất thuận tình ly hôn.

* Về con cái: Anh Hà Văn T và chị Nguyễn Thị P thống nhất thỏa thuận trong quá trình chung sống vợ chồng chưa có con chung.

* Về tài sản: Anh Hà Văn T và chị Nguyễn Thị P thống nhất trong quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung cho nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nợ: Anh Hà Văn T và chị Nguyễn Thị P thống nhất trong quá trình chung sống vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

* Về án phí: Anh Hà Văn T và chị Nguyễn Thị P thỏa thuận anh T có nghĩa vụ nộp 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí anh Thỏa đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện CX, Tỉnh HT theo biên lai số 002409 ngày 08/03/2017. Trả lại cho anh Thỏa 150.000đ tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HT
- VKSND huyện CX
- Chi cục T.HADS huyện CX
- UBND xã CH để xóa tên trong sổ kết hôn số 53 ngày 26/06/2015
- Các đ- ơng sự
- L- u HS, án văn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYÊN
Thẩm phán

Trần Thị Minh T